

Số: /QĐ-SKHCN

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao năm 2025
Triển khai nhiệm vụ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho
các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp
năm 2025**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Quyết định 71/QĐ-SKHCN ngày 21/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ Nhà nước giao năm 2025 (bổ sung);

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-SKHCN ngày 30/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ văn bản số 59/KHCN-CDS ngày 08/7/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về chủ trương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin thiết bị đầu cuối;

Căn cứ kế hoạch số 39/KH-SKHCN ngày 16/9/2025 về triển khai nhiệm vụ cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025;

Căn cứ Biên bản số 06/BB-SKHCN ngày 17/09/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về họp tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ: Xuất bản bản tin hoạt động ứng dụng và Đổi mới sáng tạo năm 2025; Cổng thông tin điện tử chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai (nhuận bút); Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc, hỗ trợ sử dụng cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025; Vận hành Hội nghị Truyền hình trực tuyến;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao năm 2025:

Nhiệm vụ: Triển khai “Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và hỗ trợ sử dụng” cho các đơn vị trong giai đoạn sắp nhập địa phương và triển khai chính quyền hai cấp năm 2025.

Dự toán kinh phí: **278.220.000** (Hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). *Phụ lục đính kèm.*

Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ năm 2025 (Quyết định số 68/QĐ-SKHCN ngày 19/08/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ).

Thời gian thực hiện: quý III và quý IV năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Khoa học và Công nghệ.

Địa điểm: các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kế hoạch Tài chính có trách nhiệm kịp thời tham mưu phê duyệt dự toán, đề xuất việc phân bổ dự toán cho Trung tâm Khoa học và Công nghệ thực hiện và hướng dẫn Trung tâm trong việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

2. Trung tâm Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức thực hiện theo Điều 1 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Chịu trách nhiệm liên hệ Phòng Kế hoạch Tài chính để rà soát kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện thanh toán quyết toán theo quy định.

3. Phòng Chuyển đổi số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Chuyển đổi số, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (p/hợp);
- Kho bạc NN khu vực XVII (kiểm soát);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- KHTC, CDS, TTKHCN (thực hiện);
- Lưu: VT, CDS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Trinh

PHỤ LỤC I:

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và hỗ trợ sử dụng	Máy	1500	185.480	278.220.000	Theo Mục 1 phần II tại Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2025)
Tổng cộng					278.220.000	

PHỤ LỤC II:

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Trình độ nhân công	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
1	Triển khai cài đặt	01 máy/Giờ	Kỹ sư 2/8	111.289	- Kỹ sư 2/8 thực hiện 3 giờ/máy. - Số lượng máy thực hiện tại 14 Sở, Ban, Ngành; 95 Phường, xã (mới)
	Kiểm tra các thông số, cấu hình thiết bị cài đặt phần mềm				
	Sao lưu, back up dữ liệu trước khi cài đặt phần mềm				
	Thiết lập các thông số cài đặt, cấu hình (tải phần mềm...)				
	Cài đặt, Kiểm tra, chạy thử				
	Kết thúc công việc, Ghi sổ biên bản (nếu có)				
2	Hỗ trợ kỹ thuật (hỗ trợ sử dụng)	01 máy/Giờ	Kỹ sư 2/8	74.193	- Kỹ sư 2/8 thực hiện 2 giờ/máy. - Số lượng máy thực hiện tại 14 Sở, Ban, Ngành; 95 Phường, xã (mới)
	Hỗ trợ qua điện thoại; Hỗ trợ từ xa				
	Chuẩn bị bản vá lỗi...;				
	Hỗ trợ xử lý sự cố kỹ thuật phần mềm				

*Ghi chú:

- Xác định đơn giá nhân công: mục 1 phần II tại Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2025 là đơn giá nhân công trực tiếp (không hao phí lao động) theo công thức hướng dẫn Phụ lục 5 của Thông tư 18/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

* **Chi phí nhân công:** Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định 58/2020/NĐ-CP ngày 27/5/2020 của Chính phủ quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

* **Cấp bậc, hệ số lương nhân công:** Bảng 2 mục 2 phần II tại Quyết định số 320/QĐ-BKHCN ngày 30/3/2025.

- Số lượng: Thực hiện theo số lượng máy tại các đơn vị Sở, Ban, Ngành và 95 Phường, xã (mới).

- Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện cho tất cả các máy tại đơn vị trong giờ hành chính.